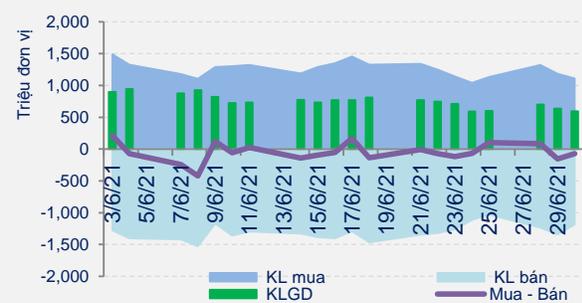
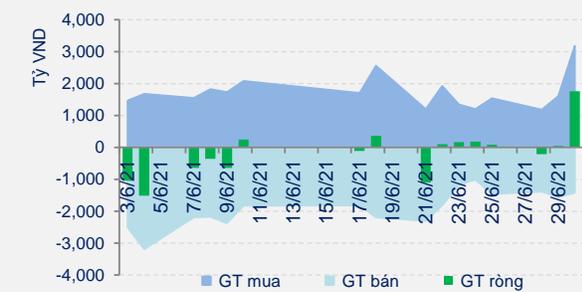


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 30/6/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,408.55	323.32
% Thay đổi	↓ -0.11%	↓ -0.15%
KLGD (CP)	594,715,829	103,122,587
GTGD (tỷ đồng)	20,997.72	2,404.67
Tổng cung (CP)	1,183,675,600	189,881,000
Tổng cầu (CP)	1,109,558,000	146,554,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	30,056,077	537,880
KL mua (CP)	46,126,412	451,806
GTmua (tỷ đồng)	3,182.38	13.73
GT bán (tỷ đồng)	1,426.15	17.76
GT ròng (tỷ đồng)	1,756.23	(4.02)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.42%	22.0	3.6	1.6%
Công nghiệp	↓ -0.14%	19.1	2.6	4.8%
Dầu khí	↓ -2.10%	28.5	2.0	3.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.43%	-	9.4	2.0%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.05%	17.0	2.4	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.22%	20.1	4.0	6.1%
Ngân hàng	↓ -0.05%	13.9	2.8	33.3%
Nguyên vật liệu	↓ -0.81%	16.5	2.9	14.6%
Tài chính	↓ -0.02%	20.8	3.6	32.9%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.04%	15.2	2.5	1.2%
VN - Index	↓ -0.11%	19.2	3.4	
HNX - Index	↓ -0.15%	17.9	3.7	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản tiếp tục ở mức thấp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 1,49 điểm (-0,11%) xuống 1.408,55 điểm; HNX-Index giảm 0,47 điểm (-0,15%) xuống 323,32 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 632 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 20.035 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 243 mã tăng, 136 mã tham chiếu, 370 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên hôm nay nhưng áp lực bán tăng từ khoảng 14h trở đi đã khiến các chỉ số đóng cửa trong sắc đỏ nhẹ. VCB (+2,1%), MSN (+2,7%), VIC (+0,8%), MWG (+3,4%), VPB (+1,2%), BID (+0,7%), VJC (+1,3%)... là những trụ cột có tác động tích cực nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay giúp mức giảm trên chỉ số này là tương đối nhẹ. Ở chiều ngược lại, nhiều cổ phiếu vốn hoá lớn khác kết phiên trong sắc đỏ đã tạo áp lực điều chỉnh lên thị trường, có thể kể đến như CTG (-2,2%), TCB (-1,5%), GVR (-2%), VHM (-0,5%), PLX (-2,5%), ACB (-2,1%), HPG (-0,6%), VNM (-0,7%), PDR (-2,6%)... Điểm tích cực là khối ngoại giao dịch khả quan trong phiên hôm nay với giá trị mua ròng khoảng 1.750 tỷ đồng trên HOSE, đây là mức mua ròng lớn nhất kể từ ngày 09/04/2021. Trong đó, nhà đầu tư nước ngoài mua ròng nhiều nhất cổ phiếu NVL với khoảng 1.500 tỷ đồng.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index điều chỉnh nhẹ trong phiên hôm nay và với thanh khoản tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra trong phiên hôm nay là không thực sự mạnh, một bộ phận nhà đầu tư vẫn đang đứng ngoài và quan sát thị trường. Trên góc nhìn phân tích kỹ thuật, VN-Index đã có thời điểm chạm tới mốc kháng cự mạnh quanh ngưỡng 1.420 điểm trong phiên hôm nay và áp lực bán tại đây đã khiến chỉ số điều chỉnh. Do vậy các giao dịch mua thêm ở vùng giá hiện tại tiếp tục không được khuyến khích. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 1/7, thị trường có thể sẽ tiếp tục rung lắc tại vùng giá hiện tại. Nhà đầu tư đã chốt lời danh mục cổ phiếu trong tuần trước nên hạn chế mua đuổi ở vùng giá hiện tại và chờ đợi những nhịp điều chỉnh sâu hơn để tham gia trở lại. Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu lớn cũng nên hạn chế mua thêm mà nên tận dụng những nhịp tăng điểm trong tuần này để chốt lời dần các cổ phiếu đã đạt kỳ vọng.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **30/6/2021**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 1.419,61 điểm. Từ 14h trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số đảo chiều xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.408,18 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 1,49 điểm (-0,11%) xuống 1.408,55 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: CTG giảm 1.200 đồng, TCB giảm 800 đồng, GVR giảm 700 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB tăng 2.400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 324,77 điểm. Nhưng ngay sau đó, áp lực bán khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 321,75 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,47 điểm (-0,15%) xuống 323,32 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: BAB giảm 600 đồng, PVS giảm 1.000 đồng, NVB giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, THD tăng 2.900 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 1.756,23 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 16,1 triệu cổ phiếu. NVL là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 1.506 tỷ đồng tương ứng với 12,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VHM với 216,3 tỷ đồng tương ứng với 1,8 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VPB là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 273,9 tỷ đồng tương ứng với 4,1 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 4,01 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 86,1 nghìn. VND là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 10,6 tỷ đồng tương ứng với 237 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là BVS với 982 triệu đồng tương ứng với 32 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, THD là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 5,1 tỷ đồng tương ứng với 24,9 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

CPI quý 2/2021 tăng 2.67% so với cùng kỳ năm trước

Giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng theo giá thế giới; giá điện, nước sinh hoạt tăng theo nhu cầu tiêu dùng là những nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) quý 2/2021 tăng so với cùng kỳ.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm nhẹ trong phiên hôm nay với khối lượng khớp lệnh cũng suy giảm so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra là không thực sự mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott đã lập ra trước đó với sóng tăng 5 với độ dài theo lý thuyết trong kịch bản tiêu chuẩn bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được trong phiên 12/4/2021.

Trong kịch bản tích cực hơn, sóng tăng 5 có thể nổi dài lên với target quanh ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và điều này cũng đã đạt được trong phiên 31/5.

Tuy nhiên, sóng tăng 5 khó có khả năng mạnh hơn sóng tăng 3 (từ 780 điểm lên 1.200 điểm) nên có thể coi ngưỡng 1.420 điểm sẽ là kháng cự mạnh trong đợt này.

Với việc VN-Index giảm nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản tiếp tục ở mức thấp so với trung bình 20 phiên và chỉ số hiện đang ở khá gần ngưỡng kháng cự quanh 1.420 điểm nên xu hướng thị trường tiếp tục được đánh giá ở mức trung tính.

Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 1/7, thị trường có thể sẽ tiếp tục rung lắc tại vùng giá hiện tại.

Ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật gần nhất quanh 1.370 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.310 điểm (MA50).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,3 - 56,75 triệu đồng/lượng, không đổi ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm tăng 1 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 30/6 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.178 VND/USD, tăng 1 đồng so với hôm qua.

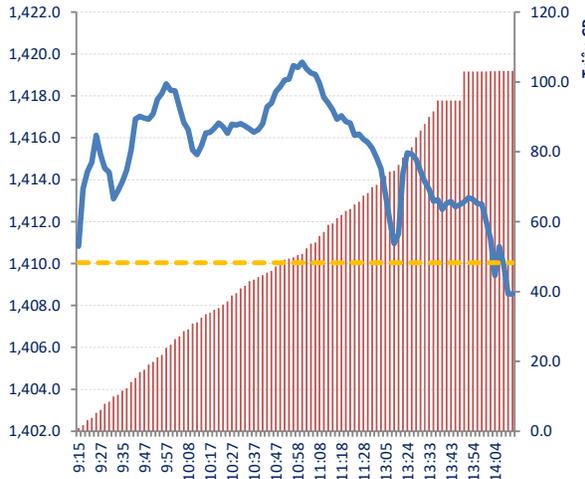
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 5,4 USD/ounce tương ứng với 0,31% xuống 1.758,25 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,056 điểm tương ứng 0,06% lên 92,097 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1894 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3850 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 110,5 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,72 USD/thùng tương ứng với 0,99% lên 73,71 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 29/6, Dow Jones tăng 9,02 điểm tương đương 0,03% lên 34.292,29 điểm. Nasdaq tăng 27,83 điểm tương đương 0,19% lên 14.528,33 điểm. Nasdaq Composite tăng 1,19 điểm tương đương 0,03% lên 4.291,8 điểm.

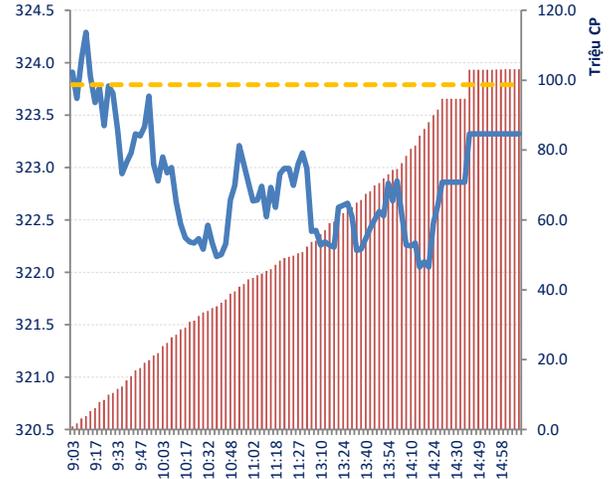


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

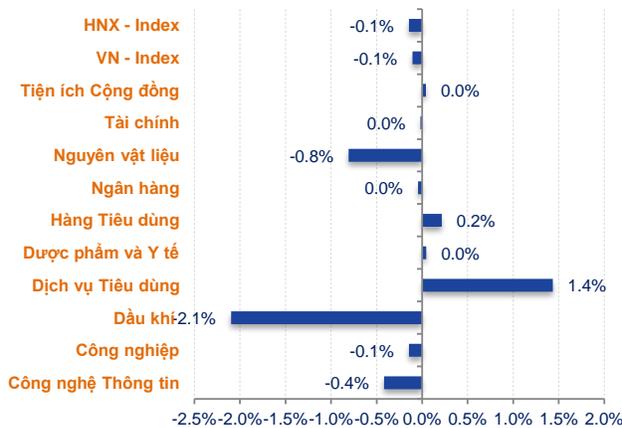
KLGD và VN-Index trong phiên



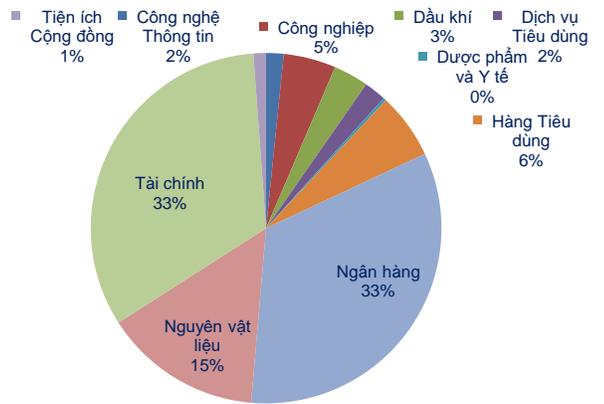
KLGD và HNX-Index trong phiên



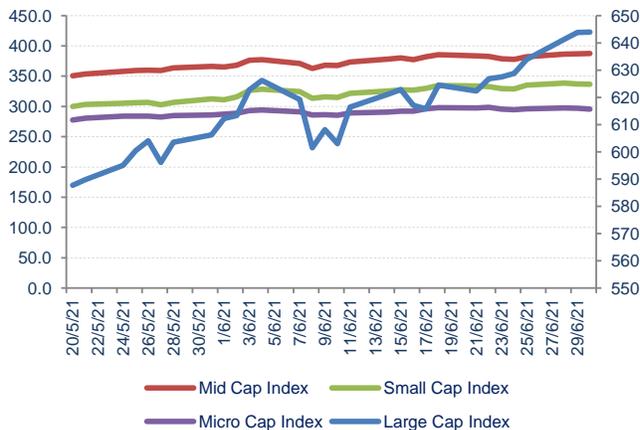
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



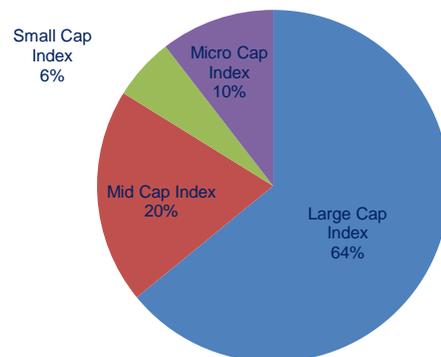
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NVL	12,445,800	VPB	4,058,300
2	FUEVFVND	3,353,300	MBB	1,309,100
3	VHM	1,811,000	MSB	943,000
4	BID	1,239,600	VRE	905,000
5	VCB	1,149,500	CTG	470,400

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TVB	62,300	VND	237,200
2	SHB	50,800	BVS	32,400
3	MBG	39,800	PAN	30,000
4	THD	24,906	PVS	25,400
5	KLF	20,000	DXP	23,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
CTG	53.90	52.70	↓ -2.23%	32,407,900
MBB	43.35	43.35	⇒ 0.00%	25,995,400
SCR	11.10	11.90	↑ 7.21%	21,390,100
FLC	13.65	13.30	↓ -2.56%	21,036,200
HPG	51.80	51.50	↓ -0.58%	20,825,765

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	28.50	28.70	↑ 0.70%	18,234,164
PVS	29.80	28.80	↓ -3.36%	11,725,072
VND	45.20	44.40	↓ -1.77%	6,558,306
NVB	19.50	19.30	↓ -1.03%	5,765,300
KLF	5.20	5.10	↓ -1.92%	5,012,954

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VPH	5.35	5.77	0.42	↑ 7.85%
SCR	11.10	11.90	0.80	↑ 7.21%
TCL	37.70	40.40	2.70	↑ 7.16%
CMV	15.00	16.05	1.05	↑ 7.00%
TCO	12.90	13.80	0.90	↑ 6.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TC6	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
PSE	10.10	11.10	1.00	↑ 9.90%
MIM	8.10	8.90	0.80	↑ 9.88%
DNC	49.00	53.80	4.80	↑ 9.80%
PTI	28.70	31.50	2.80	↑ 9.76%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TNT	9.80	9.12	-0.68	↓ -6.94%
UDC	6.35	5.91	-0.44	↓ -6.93%
VOS	7.98	7.43	-0.55	↓ -6.89%
PDN	88.00	82.00	-6.00	↓ -6.82%
FTM	3.54	3.30	-0.24	↓ -6.78%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THS	21.20	19.10	-2.10	↓ -9.91%
L40	33.90	30.60	-3.30	↓ -9.73%
DL1	9.30	8.40	-0.90	↓ -9.68%
VE3	8.50	7.70	-0.80	↓ -9.41%
VFG	56.50	51.20	-5.30	↓ -9.38%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	32,407,900	20.8%	4,761	11.1	2.1
MBB	25,995,400	3250.0%	3,635	11.9	2.3
SCR	21,390,100	3.4%	452	26.3	0.9
FLC	21,036,200	11.2%	1,748	7.6	1.0
HPG	20,825,765	31.1%	4,054	12.7	3.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	18,234,164	14.2%	1,785	16.1	2.2
PVS	11,725,072	5.2%	1,427	20.2	1.1
VND	6,558,306	29.7%	5,162	8.6	2.5
NVB	5,765,300	0.3%	27	723.5	1.8
KLF	5,012,954	-0.6%	(60)	-	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VPH	↑ 7.9%	1.3%	135	42.7	0.5
SCR	↑ 7.2%	3.4%	452	26.3	0.9
TCL	↑ 7.2%	15.8%	3,250	12.4	1.9
CMV	↑ 7.0%	12.4%	2,072	7.7	1.2
TCO	↑ 7.0%	8.9%	1,080	12.8	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TC6	↑ 10.0%	-0.6%	(58)	-	0.7
PSE	↑ 9.9%	10.0%	1,283	8.6	0.8
MIM	↑ 9.9%	-15.6%	(1,064)	-	1.4
DNC	↑ 9.8%	30.2%	3,879	13.9	4.2
PTI	↑ 9.8%	12.9%	3,187	9.9	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	12,445,800	13.1%	3,006	40.2	4.6
UEVFN	3,353,300	N/A	N/A	N/A	N/A
VHM	1,811,000	31.2%	8,023	14.7	4.1
BID	1,239,600	10.4%	2,083	22.7	2.3
VCB	1,149,500	22.1%	5,708	20.4	4.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TVB	62,300	21.5%	2,467	6.2	1.4
SHB	50,800	14.2%	1,785	16.1	2.2
MBG	39,800	2.9%	321	22.5	0.7
THD	24,906	51.6%	10,779	19.2	12.8
KLF	20,000	-0.6%	(60)	-	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	431,713	22.1%	5,708	20.4	4.3
VIC	402,509	5.2%	1,969	60.4	2.9
VHM	388,163	31.2%	8,023	14.7	4.1
HPG	230,356	31.1%	4,054	12.7	3.5
CTG	196,223	20.8%	4,761	11.1	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	72,485	51.6%	10,779	19.2	12.8
SHB	55,263	14.2%	1,785	16.1	2.2
VND	19,049	29.7%	5,162	8.6	2.5
BAB	18,634	7.7%	897	29.3	2.2
VCS	17,408	39.6%	9,561	11.4	4.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FIT	2.31	1.5%	245	64.8	1.0
CTS	2.27	18.7%	2,444	9.5	1.7
LCM	2.21	1.7%	157	16.1	0.3
GVR	2.13	9.6%	1,218	28.7	2.7
DLG	2.10	-30.3%	(2,790)	-	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ART	3.31	2.3%	270	37.8	0.9
VIG	3.22	-1.8%	(103)	-	1.0
WSS	3.04	-0.5%	(45)	-	0.9
PSI	2.42	1.8%	183	54.7	1.0
TDT	2.29	9.4%	1,118	10.6	1.0



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
